

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 26 - 01 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phúc Hiếu; Nghề nghiệp: Giáo viên

Ông Trần Gia Phụng; Nghề nghiệp: Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Mạnh Linh – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST- HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quang V**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/12/2006 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 06 tháng 17 ngày) tại huyện P, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 3, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Lương Thị L; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo V: Chị Lương Thị L (Là mẹ đẻ của bị cáo), sinh năm 1985, địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện P, tỉnh P, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang V: Bà Hà Thị Lan H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại: Ông Đỗ Ngọc S, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu Đ, xã P, huyện L, tỉnh P, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lương Thị L (Là mẹ đẻ của bị cáo), sinh năm 1985, địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện P, tỉnh P, có mặt.

2. Cháu Hán Việt H, sinh ngày 10/8/2007; địa chỉ: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu H: Anh Hán Văn Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P, có mặt.

3. Cháu Triệu Sỹ H, sinh ngày 15/8/2007; địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện P, tỉnh P, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu H: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện P, tỉnh P, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, Lê Quang V, sinh ngày 12/12/2006, Triệu Sỹ H, sinh ngày 15/8/2007 cùng ở khu 3, xã T, huyện P, tỉnh P và Hán Việt H sinh ngày 10/8/2007 ở khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P đến nhà Trần Phương L, sinh năm 2007 ở xã V, huyện T chơi. Trong quá trình chơi ở nhà L, V nảy sinh ý định đi trộm cắp xe mô tô để làm phương tiện đi lại. V nói với H và H “Bây giờ có mỗi một xe, đi kẹp ba không đi được, túng quá rồi, thôi đi kiếm cái xe để lấy trộm”. H nói: “Hay mai đi nhảy trộm xe”. Sau đó, V, H, H cùng bàn bạc, thống nhất sáng ngày 09/8/2023 sẽ đi trộm cắp xe mô tô, cả ba đều đồng ý.

Khoảng 08 giờ ngày 09/8/2023, Hán Việt H điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc đã tháo bỏ biển số 19K1-439.09, cất vào bên trong cốp xe (Đăng ký xe mang tên chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 2004 ở khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh P là chị họ của H). H điều khiển xe mô tô chở theo H và V ngồi sau cùng xuất phát từ nhà Linh đi từ xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ theo đường Quốc lộ 32C đi về thành phố V, tỉnh P mục đích tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đến thành phố V không tìm được xe mô tô nào sơ hở nên V nói: “Đi tìm chỗ khác để lấy xe”. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở H và V quay lại đi theo tuyến đường Quốc lộ 32C về huyện L, tỉnh P. Khoảng gần 11 giờ khi đi đến ngã 5, xã P, huyện L, H điều khiển xe rẽ trái đi vào đoạn đường đôi thuộc địa phận khu T, xã P, huyện L, V quan sát thấy phía bên làn đường bên trái theo chiều đi của mình, có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ, biển số 19S1-254.94 của ông Đỗ Ngọc S, sinh năm 1966 ở khu Đ, xã P, huyện L đang dừng ở ngoài cổng nhà ông Nguyễn Văn T sinh năm 1961 ở khu T, xã P, huyện L, nên V nói với H và H: “Xe kia”, rồi H điều khiển xe mô tô chở H và V đi qua đi lại vị trí để chiếc xe mô tô, biển số 19S1-254.94 nhiều lần để quan sát xem có ai quản lý, trông coi không. Không thấy có ai quản lý, trông coi và thấy chìa khóa xe đang được cắm ở ổ

khóa điện nên H điều khiển xe đi lại gần chiếc xe mô tô Honda Blade, biển số 19S1-254.94. V nhảy xuống xe, đi lại ngồi lên xe, dùng tay phải vặn mở khóa điện và đề nổ động cơ, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ, biển số 19S1-254.94 bỏ chạy đi về hướng ngã 5, xã Phùng Nguyên, huyện L. Thấy vậy, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave chở H bỏ chạy theo V đang điều khiển xe mô tô đã trộm cắp được đi qua nhiều quãng đường, ngõ ngách thì cả ba dừng lại ở ven đường. Lê Quang V xuống xe dùng tay vặn, tháo bỏ hai chiếc gương chiếu hậu của xe mô tô, biển số 19S1-254.94 còn H lấy 01 chiếc tô vít ở trong cốp xe mô tô Honda Wave tháo bỏ biển số, yếm xe của chiếc xe mô tô trộm cắp được rồi vứt bỏ lại ở ven đường. Sau khi tháo bỏ biển số, yếm xe và gương chiếu hậu, cả ba đi điều khiển xe đến thành phố Việt Trì chơi. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, cùng ngày, V, H và H điều khiển xe đến nhà Phan Văn M, sinh năm 07/9/2006 ở khu 4, xã Xuân H, huyện L chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Hán Việt H lắp lại biển số 19K1-439.09 vào chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19K1-439.09 rồi chở Triệu Sỹ H về nhà của H, sau đó, H đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc biển số 19K1-439.09 cho chị Huệ. Lê Quang V ngủ ở lại nhà Phan Văn M. Đến ngày 10/8/2023, Lê Quang V điều khiển chiếc xe mô tô, biển số 19S1-254.94 đã trộm cắp được đi về nhà ở của mình ở khu 3, xã T huyện P, tỉnh P để quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ, số khung: 2630GY029966, số máy: JA26B0539600, biển số 19S1-254.94 của ông Đỗ Ngọc S bị Lê Quang V, Triệu Sỹ H và Hán Việt H trộm cắp vào ngày 09/8/2023.

Đối với biển số, yếm xe và 02 chiếc gương chiếu hậu của xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ, biển số 19S1-254.94 và chiếc chiếc tô vít Lê Quang V, Triệu Sỹ H và Hán Việt H đã tháo vứt bỏ trên đường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi lại được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân huyện L định giá đối với tài sản bị trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 37/KL- ĐGTSTT ngày 21/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện L kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ, biển số: 19S1- 254.94, số khung: 2630GY029966, số máy: JA26B0539600, xe mô tô cũ đã qua sử dụng. Trị giá thiệt hại: 7.000.000 đồng;

Tổng trị giá thiệt hại: 7.000.000 (Bảy triệu đồng).

Quá trình điều tra V đã cùng mẹ là chị Lương Thị L, sinh năm 1985 và H cùng mẹ là chị Nguyễn Thị T cùng ở khu 3, xã T, huyện P, tỉnh P mỗi gia đình bồi thường 1.500.000 đồng cho ông S để khắc phục sửa chữa biển số, yếm xe và gương chiếu hậu. Ông S đã nhận lại tiền và không đề nghị gì khác.

Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ, số khung: 2630GY029966, số máy: JA26B0539600, biển số 19S1-254.94 của ông Đỗ Ngọc S, cũ đã qua sử dụng; quá trình điều tra đã làm rõ đây là tài sản hợp pháp ông Đỗ Ngọc S, ông S có đơn xin lại chiếc mô tô nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại chiếc mô tô trên cho ông S.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen bạc, biển số 19K1-439.09 của chị Trần Thị Ngọc H. Quá trình điều tra chị Trần Thị Ngọc H khai nhận chị H đã bán chiếc xe máy trên cho một người nam giới không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Thời điểm V phạm tội V chưa đủ 18 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L có Công văn đề nghị Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ cử trợ giúp viên Pháp lý bào chữa cho V. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ cử bà Hà Thị Lan H tham gia bào chữa cho V.

Về dân sự: Ông Đỗ Ngọc S đã nhận bồi thường, khắc phục thiệt hại tài sản bị trộm cắp từ Lê Quang V và Triệu Sỹ H với tổng số tiền 3.000.000 đồng. Ông S không có yêu đề nghị bồi thường gì thêm.

Chị Lương Thị L là mẹ bị cáo V, chị Nguyễn Thị T là mẹ của cháu H đã đứng ra bồi thường cho ông Đỗ Ngọc S số tiền 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) để khắc phục thiệt hại đối với tài sản bị trộm cắp. Khoản tiền bồi thường thiệt hại này lẽ ra bị cáo V, cháu H, cháu H mỗi người phải chịu kỷ phần là 1.000.000 đ (Một triệu đồng). Tuy nhiên, chị Lan và chị T tự nguyện chịu cho bị cáo V, cháu H, cháu H và không đề nghị bị cáo V, cháu H, cháu H phải trả lại nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về tài sản của bị cáo: Qua xác minh của Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Quang V không có tài sản chung, riêng gì có giá trị.

Đối với Triệu Sỹ H và Hán Việt H tham gia cùng Lê Quang V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản Triệu Sỹ H đang 15 tuổi 359 ngày và Hán Việt H đang 15 tuổi 364 ngày. Do đó, H, H không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã đề nghị Công an huyện L, tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với chị Trần Thị Ngọc H là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen bạc, biển số 19K1-439.09 đã cho Hán Việt H mượn xe mô tô này nhưng chị Huệ không biết việc Hán Việt H sử dụng xe mô tô của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó không xem xét xử lý. Đối với hành vi: “Giao xe hoặc để cho người không đủ điều kiện theo quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã đề nghị Công an huyện L, tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Phan Văn Minh quá trình điều tra xác định Minh không biết, không tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Lê Quang V, Hán Việt H và Triệu Sỹ H. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không đề cập xử lý đối với M.

Cáo trạng số: 02/CT -VKSLT ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Quang V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 36, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 100 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Quang V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện P nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Lê Quang V cho UBND xã T, huyện P, tỉnh P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Lê Quang V thay đổi nơi cư trú thì UBND xã T, huyện P, tỉnh P có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị Lê Quang V.

Buộc bị cáo Lê Quang V phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo Lê Quang V phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Quang V.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ông Đỗ Ngọc S đã nhận số tiền bồi thường, khắc phục thiệt hại tài sản bị trộm cắp là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng). Ông S không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Quang V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo H toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Lê Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/8/2023, Lê Quang V sinh ngày 12/12/2006, Hán Việt H sinh ngày 10/8/2007 và Triệu Sỹ H sinh ngày 15/8/2007 đã có hành vi trộm cắp 01 mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ, số khung: 2630GY029966, số máy: JA26B0539600, biển số 19S1-254.94 của ông Đỗ Ngọc S tại khu T, xã P, huyện L. Tổng trị giá thiệt hại về tài sản là 7.000.000 đ (Bảy triệu đồng). Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; H toàn phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận:

Hành vi của Nguyễn Quang V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù biết tài sản của người khác nhưng bị cáo Lê Quang V vẫn cố tình chiếm đoạt vì lợi ích của bản thân, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu

quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hơn nữa, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa thành niên khả năng nhận thức về hành vi phạm tội có phần hạn chế. Do đó căn cứ vào quy định tại các Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi đối với bị cáo khi lượng hình là phù hợp. Vì thế, có thể cho bị cáo Lê Quang V cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo là người dưới 18 tuổi nên căn cứ vào khoản 2 Điều 100 của Bộ luật Hình sự không khấu trừ thu nhập đối với Lê Quang V là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Do khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên căn cứ vào khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Quang V.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Ngọc S đã nhận tài sản và số tiền bồi thường, khắc phục thiệt hại tài sản bị trộm cắp từ Lê Quang V và Triệu Sỹ H với tổng số tiền 3.000.000 đồng. Ông S không có yêu đề nghị bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) chị Lương Thị L và chị Nguyễn Thị T đã thay bị cáo đứng ra bồi thường cho bị hại. Chị Lương Thị L và chị Nguyễn Thị T không có yêu cầu gì đối với bị cáo, cháu H, cháu H nên không đặt ra giải quyết là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đỏ, số khung: 2630GY029966, số máy: JA26B0539600, biển số 19S1-254.94, xe mô tô đã qua sử dụng của ông Đỗ Ngọc S. Quá trình điều tra đã làm rõ đây là tài sản hợp pháp ông Đỗ Ngọc S, ông S có đơn xin lại chiếc mô tô nên ngày 19/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại chiếc mô tô trên cho ông S là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen bạc, biển số 19K1-439.09 của chị Trần Thị Ngọc H. Quá trình điều tra chị Trần Thị Ngọc H khai nhận chị Huệ đã bán chiếc xe máy trên cho một người nam giới không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với Triệu Sỹ H và Hán Việt H tham gia cùng Lê Quang V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản Triệu Sỹ H đang 15 tuổi 359 ngày và Hán Việt H đang 15 tuổi 364 ngày. Do đó, H, H không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã đề nghị Công an huyện L, tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với chị Trần Thị Ngọc H là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen bạc, biển số 19K1-439.09 đã cho Hán Việt H mượn xe mô tô này nhưng chị H không biết việc Hán Việt H sử dụng xe mô tô của mình để

thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó không xem xét xử lý. Đối với hành vi: “Giao xe hoặc để cho người không đủ điều kiện theo quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã đề nghị Công an huyện L, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Phan Văn M quá trình điều tra xác định Minh không biết, không tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Lê Quang V, Hán Việt H và Triệu Sỹ H. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không đề cập xử lý đối với Minh trong vụ án này là phù hợp.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 36, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 100 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 5 Điều 328, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Quang V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an huyện P nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Lê Quang V cho UBND xã T, huyện P, tỉnh P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện P, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Lê Quang V thay đổi nơi cư trú thì UBND xã T, huyện P, tỉnh P có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị Lê Quang V.

Buộc bị cáo Lê Quang V phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo Lê Quang V phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Quang V.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận ông Đỗ Ngọc S đã nhận số tiền bồi thường, khắc phục thiệt hại tài sản bị trộm cắp là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng). Ông S không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Quang V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bào chữa cho bị cáo, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Đại diện hợp pháp của người có QL&, NVLQ;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang

